

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DSST

Ngày 09/7/2020

V/v: Đòi nợ tiền.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ –TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang và ông Mai Hồng Tự.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tô Quang Đô - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Ngày 09/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/TLST ngày 11 tháng 5 năm 2020, về việc “Đòi nợ tiền”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-DS ngày 01/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B , sinh năm 1965

Địa chỉ: Số nhà 519 đường T, thị trấn PL, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 289 HV, khối 9, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Giữa chị B và chị L có tham gia chơi hụi do chị B là chủ hụi. Sau đó, hai bên thống nhất, chị B cản trừ thừa đất để trả tiền hụi cho chị L . Sau khi cản trừ tiền hụi thì chị L phải bù thêm cho chị B 135.000.000 đồng và ký giấy nhận nợ ngày 20/9/2019, không lãi suất, hẹn ngày 20/10/2019 sẽ trả, nhưng đến nay chưa trả, nay yêu cầu chị L trả 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Vào đầu năm 2018, chị L có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thị B là chủ hụi. Số tiền đóng hụi cho chị B là 815.000.000 đồng, tháng 8/2019, chị L hốt hụi thì chị B nói không có tiền đóng nên hai bên thỏa thuận, chị L lấy 2 thửa đất ở huyện Mang Yang, với giá một tỷ đồng. Sau khi sang bìa đỏ xong, chị L vay tiếp đưa cho chị B 50.000.000 đồng. Vậy, tổng số tiền chị B nhận là 865.000.000 đồng, cản trừ vào tiền đất thì chị L

còn nợ 135.000.0000 đồng nên ký giấy nhận nợ ngày 20/9/2019, hẹn đến ngày 20/10/2019 sẽ trả, nhưng đến nay chưa trả. Nay chị B đồng ý thì chị L vay khoản tiền lương hưu của chồng, mỗi năm 25.000.000 đồng để trả cho chị B hoặc bán đấu giá hai thửa đất mà chị B đã cầm trả nợ cho chị L với giá không dưới một tỷ đồng để trả nợ 135.000.000 đồng cho chị B .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị L tranh chấp về tiền nợ, Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo các tài liệu và chứng cứ do đương sự cung cấp thì có căn cứ khẳng định: Trước đó, chị L và chị B có tham gia chơi hụi do chị B là chủ hụi. Đến khi chị L hốt hụi thì chị B không có tiền đóng nên hai bên thống nhất cầm trả đất. Sau khi cầm trả thửa đất thì chị L còn nợ lại chị B 135.000.000 đồng và ký giấy nhận nợ ngày 20/9/2019, không lãi suất, thời hạn trả đến ngày 20/10/2019. Đến nay chị L vẫn chưa trả, nay buộc chị L phải trả cho chị B .

[3] Việc nợ tiền các bên không có thỏa thuận lãi, có thời hạn trả đến ngày 21/10/2019, nhưng chị B không yêu cầu tính lãi chậm trả nên không xem xét.

[4] Về án phí : Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận 135.000.000 đồng, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.750.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274; 280; 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị B .

Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị Nguyễn Thị B 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 6.750.000 (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị B 3.375.000 (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003710 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu bản án; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình